VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 ban hành danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng cho 98 ngành, nghề

(Tiếp theo Công báo số 1693 + 1694)

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 93a

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TỐI THIỂU NGÀNH, NGHỀ KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng

Mã ngành, nghề: 5720604

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Năm 2021

MỤC LỤC

Trang

A. PHẦN THUYẾT MINH

B. NỘI DUNG CỦA DANH MỤC

1. Danh sách các phòng chức năng

2. Mô tả các phòng chức năng

3. Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng

3.1. Phòng học lý thuyết

3.2. Phòng học ngoại ngữ

3.3. Phòng thực hành máy vi tính

3.4. Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

3.5. Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

3.6. Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

3.7. Phòng thực hành hoạt động trị liệu

3.8. Phòng thực hành giải phẫu

A. PHẦN THUYẾT MINH

1. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp là danh mục bao gồm các loại thiết bị đào tạo (học liệu, dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị đào tạo mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải trang bị để tổ chức đào tạo ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp

Các thiết bị trong danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được sắp xếp theo các phòng chức năng để đảm bảo phù hợp với tổ chức đào tạo của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp

2. Nội dung của danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp bao gồm:

a) Danh sách các phòng chức năng;

b) Mô tả các phòng chức năng;

c) Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng, gồm các nội dung thông tin sau:

- Tên, chủng loại thiết bị tối thiểu, cần thiết để thực hiện hoạt động đào tạo;

- Số lượng tối thiểu, cần thiết của từng loại thiết bị để thực hiện hoạt động đào tạo;

- Yêu cầu sư phạm của thiết bị: mô tả chức năng của thiết bị trong hoạt động đào tạo.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị: mô tả các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo.

(Nội dung danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp không bao gồm các thiết bị đào tạo dùng cho môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh).

3. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế để lập kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị, bố trí thiết bị và phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy và học ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp, đảm bảo chất lượng đào tạo và hiệu quả vốn đầu tư.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bắt buộc phải đầu tư, mua sắm đối với các thiết bị có ghi chú ***(thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)*** nhưng phải đảm bảo người học được học, thực hành trên các thiết bị đó trong quá trình đào tạo.

B. NỘI DUNG CỦA DANH MỤC

1. Danh sách các phòng chức năng

Các thiết bị đào tạo ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ trung cấp được sắp xếp vào các phòng chức năng phục vụ đào tạo, bao gồm:

(1) Phòng học lý thuyết;

(2) Phòng thực hành ngoại ngữ;

(3) Phòng thực hành máy tính;

(4) Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản;

(5) Phòng thực hành vật lý trị liệu 1;

(6) Phòng thực hành vật lý trị liệu 2;

(7) Phòng thực hành hoạt động trị liệu;

(8) Phòng thực hành giải phẫu.

2. Mô tả các phòng chức năng

2.1. Phòng lý thuyết

Giảng dạy kiến thức các môn học chung, kiến thức lý thuyết của các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Đồng thời phòng lý thuyết có chức năng rèn luyện, phát triển trình độ chuyên môn, kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, thuyết trình về kiến thức hiểu biết chung và kiến thức chuyên ngành. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 35 học sinh.

2.2. Phòng thực hành ngoại ngữ

Giảng dạy thực hành, tích hợp, rèn luyện các kỹ năng nghe học ngoại ngữ (nghe, nói, đọc, viết) Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

2.3. Phòng thực hành máy tính

Giảng dạy thực hành, tích hợp, rèn luyện các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và chuyên ngành Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

2.4. Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Cụ thể người học sẽ được hướng dẫn và thực hành các kỹ thuật cơ bản như: vệ sinh vô khuẩn thầy

thuốc, người bệnh, môi trường, kỹ thuật tiêm truyền, chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám bệnh, chăm sóc người bệnh, cho người bệnh uống thuốc, vệ sinh cho người bệnh… Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh. Người học sẽ được thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh; chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc làm các thủ thuật cấp cứu. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

2.5. Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật: Lượng giá thành thạo chức năng hệ vận động của cơ thể; Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả; Thực hành hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị. Hướng dẫn thành thạo các phương pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Xử trí đúng và kịp thời các tai biến trong điều trị. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

2.6. Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

Giảng dạy những nguyên nhân, triệu chứng trong điều trị vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, hệ thần kinh - cơ, vật lý trị liệu cơ - xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; Thực hành thành thạo các các phương pháp điều trị vật lý trị liệu, vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh - cơ, vật lý trị liệu cơ xương. Vận hành thành thạo an toàn và bảo quản tốt các trang thiết bị vật lý trị liệu trong điều trị. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

2.7. Phòng thực hành hoạt động trị liệu

Giảng dạy, thực hành lượng giá chức năng hệ vận động của cơ thể; các kỹ thuật tập vận động trị liệu; Sử dụng thành thạo dụng cụ chỉnh hình và dụng cụ trợ giúp. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

2.8. Phòng thực hành giải phẫu

Giảng dạy thực hành giải phẫu các cơ quan trên cơ thể người: giải phẫu bộ xương, hệ cơ, thần kinh, các bộ phận trên cơ thể người… là cơ sở để thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 học sinh.

3. Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng

3.1. Phòng học lý thuyết

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
4	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
5	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
6	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
7	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
8	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
10	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
11	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
12	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
13	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
14	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý răng miệng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
15	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý da	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
16	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
17	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
18	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
19	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
20	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
21	Bộ tranh giải phẫu - sinh hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
22	Bộ tranh về nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương tích	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
23	Bộ tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
24	Bộ tranh về truyền thông giáo dục sức khoẻ, các tranh, áp phích, tờ rơi về giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
25	Bộ tranh hướng dẫn bữa ăn đủ dinh dưỡng theo chế độ bệnh lý và trẻ em và người lớn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về dinh dưỡng hợp lý cho trẻ và người lớn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
26	Bộ tranh mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tầm quan trọng của nước sạch trong phòng bệnh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
27	Bộ tranh mô hình hố xí sạch ở nông thôn, hố xí tự hoại, hố xí hai ngăn,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về phòng chống các bệnh lây nhiễm	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
28	Bộ tranh mô phỏng trạm y tế xã và các thiết bị trang bị cơ bản cho trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tổ chức quản lý trạm y tế	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
29	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
30	Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cách sử dụng Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

3.2. Phòng học ngoại ngữ

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Bàn điều khiển	Chiếc	01	Sử dụng để quản lý trong quá trình dạy và học	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01		Có khả năng mở rộng kết nối
3	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01		Quản lý, giám sát hoạt động hệ thống và điều khiển. Thảo luận được 2 chiều
4	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01	Dùng kết nối, điều khiển các thiết bị ngoại vi	Có khả năng tương thích với nhiều thiết bị
5	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu, minh họa cho các bài giảng	- Cường độ sáng ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu ≥ (1800 x 1800) mm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để cài đặt, sử dụng các phần mềm	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
7	Tai nghe	Bộ	19	Dùng để thực hành nghe	Loại có micro gắn kèm
8	Scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
9	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

3.3. Phòng thực hành máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để trình chiếu minh họa cho các bài giảng; cài đặt các phần mềm; thực hành sử dụng máy vi tính và các phần mềm	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu: ≥ (1800 x1800) mm
3	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng phần mềm văn phòng	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài được cho 19 máy tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Bộ phần mềm phông chữ tiếng Việt	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính soạn thảo văn bản tiếng Việt	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng phòng ngừa và diệt virus máy tính	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
6	Scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in các tài liệu	In đen trắng, khổ giấy A4

3.4. Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
3	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 34°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
4	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)
5	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đo huyết áp người bệnh	- Đo cánh tay; Giới hạn đo: 0 ÷ 299 mmHg; nhịp tim: (40 ÷ 180) nhịp/phút - Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mmHg; nhịp tim: ± 5%
6	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đo huyết áp người bệnh	Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg, độ chính xác ± 3 mmHg
7	Máy cạo râu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
8	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
9	Máy sấy tóc	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
10	Bình làm ẩm	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
11	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Đèn đọc phim XQ thường	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp bác sĩ đọc phim	- Kích thước: ≥ (450 x 720) mm - Chất liệu: Vỏ đèn bằng inox
13	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật
14	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO_2 cầm tay (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO_2)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
15	Máy kiểm soát nhiệt độ người bệnh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi, kiểm soát nhiệt độ cho người bệnh	- Dải nhiệt độ: 32ºC/38ºC/43ºC - Độ chính xác: ± 2,5ºC
16	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành theo dõi các chỉ số sinh tồn của người bệnh	- Thông số hiển thị: ECG, SpO_2, NIBP, TEMP, REST, (optional IBP, CO_2) - Lưu đầy đủ thông số trong 72 giờ khi mất nguồn

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
17	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành bảo quản thuốc, hóa chất, làm đá chườm	Dung tích: ≥ 90 lít
18	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
19	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
20	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phổ thông phù hợp với giường
21	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
22	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo kích thước của giường, dùng đệm tiêu chuẩn
23	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
24	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
25	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
26	Cáng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Vải bạt 2 lớp - Kích thước ≥ (2000 x 600 x 200) mm
27	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Kích thước: ≥ (1020 x 630 x 900) mm
28	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
29	Bàn chải mềm	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thực hành rửa tay ngoại khoa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Bàn chải	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh và cọ dụng cụ	Loại thông dụng trên thị trường
31	Dây hút đờm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật hút đờm dãi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Nhiệt kế thủy ngân	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
33	Băng buộc	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Băng chun	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành băng bó vết thương, mỏm cụt chi, cố định dụng cụ với cơ thể	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
35	Băng cuộn	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Băng Esmarch	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành garo cầm máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Băng tam giác	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành cố định chi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bát và 2 thìa	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
39	Bình oxy	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bơm tiêm	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 1ml	Chiếc	06		
	Loại 5ml	Chiếc	06		
	Loại 20 ml	Chiếc	06		
	Loại 50ml	Chiếc	06		
41	Bộ kéo	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
42	Kẹp phẫu tích	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Kẹp phẫu tích không mấu	Chiếc	02		
	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	02		
43	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Panh Loại cong có mấu	Chiếc	02		
	Panh Loại cong không mấu	Chiếc	02		
	Panh Loại thẳng có mấu	Chiếc	02		
	Panh Loại thẳng không mấu	Chiếc	02		
44	Bô	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Bô dẹt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
46	Bô vịt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
48	Bốc thụt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Bóng ambu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Ca	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
52	Cốc chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
54	Cốc đựng thuốc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
55	Cốc uống nước	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
56	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02	Dùng hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
57	Canuyn và khóa van	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
58	Chậu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
59	Chậu inox	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Dao mổ + cán dao	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Dây truyền dịch	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Đè lưỡi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
68	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
75	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	Cân tối đa 150kg; Thang đo từ (700 ÷ 1900) mm
77	Găng tay y tế	Đôi	19	Dùng để giảng dạy và học thực hành	Tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
78	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
79	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
80	Máng gội đầu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
81	Khay chữ nhật	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
82	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
83	Kim lấy máu	Chiếc	19	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
84	Lược	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
85	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
86	Kìm mở miệng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
87	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
88	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
89	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
90	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị các tư thế người bệnh trong điều trị	- Chất liệu: Nhựa ABS hoặc inox - Kích thước: ≥ (2000 x 900 x 550) mm
91	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	Đựng đồ giảng dạy thực hành	Loại thông dụng trên thị trường
92	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
93	Tượng các huyệt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nhận biết các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
94	Mô hình đa năng	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
95	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
96	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
97	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật thông tiểu nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
98	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật thông tiểu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
99	Mô hình thụt tháo	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
100	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
101	Mô hình tiêm mông	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiêm mông	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
102	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình cấp cứu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
103	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.5. Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bàn vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
4	Bàn tập vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện vận động, phục hồi chức năng, khám bệnh, kéo dãn các khớp	- Tải trọng: ≤ 180kg - Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily - 2 hệ thống cố định và di chuyển độc lập - Nguồn điện: 220VAC
5	Bàn xiên quay	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đứng cho người bệnh	- Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily, gác chân bằng ván ghép - Điều khiển bằng động cơ điện, quay từ 0 ÷ 90 độ - Có 4 dây đai cố định - Gác tay xoay 0 ÷ 90 độ - Trụ tròn chặn háng điều chỉnh cao - thấp. - Có thước đo độ nghiên
6	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
7	Cân, thước đo chiều cao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân ≤ 150 kg - Thang đo (700 ÷ 1900) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
9	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
10	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phổ thông phù hợp với giường
11	Thước dây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo chu vi và chiều dài chi thể, đo khoảng cách	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Bàn làm việc, kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đón tiếp bệnh nhân; tập hoạt động trị liệu	Chất liệu: Bằng gỗ
13	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
14	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo kích thước của giường, dùng đệm tiêu chuẩn
15	Thước đo tầm vận động của khớp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo các khớp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành xếp đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
17	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
18	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Cáng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Vải bạt 2 lớp - Kích thước ≥ (2000 x 600 x 200) mm
20	Búa Phản xạ	Chiếc	02	Dùng để giảng dạy và học thực hành - Lượng giá chức năng phản xạ	Loại thông dụng trên thị trường
21	Gối tròn	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thay đổi tư thế	- Chất liệu: Vải, bông - Đường kính ≤ 200 mm - Dài (1,2 ÷ 1,5)m
22	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
23	Bộ tạ tập	Bộ	03	Dùng để hướng dân thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Trọng lượng: Dưới 3 kg
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Tạ tay	Chiếc	03		
	Tạ chân	Chiếc	03		
24	Ghế gỗ	Chiếc	03	Dùng tập luyện tư thế ngồi, hoặc ngồi trị liệu	Loại có tựa
25	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02	Hỗ trợ bệnh nhân đứng lên khi tập	Theo quy định bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
26	Bàn bập bênh	Chiếc	01	Thực hiện tập thăng bằng với bàn bập bênh	Loại thông dụng trên thị trường
27	Ván trượt thăng bằng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn tập thăng bằng	Loại thông dụng trên thị trường
28	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn tập đi, tập thăng bằng	- Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox 3m. - Chiều cao tay vịn lan can có thể điều chỉnh từ (750 ÷ 1000) mm - Tấm ván chắn giữa
29	Khung tập đi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Chất liệu: Inox
30	Gậy 3 chân tập di chuyển	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Loại thông dụng trên thị trường
31	Gậy tập di chuyển 1 chân	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Loại thông dụng trên thị trường
32	Nạng	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Loại thông dụng trên thị trường
33	Cầu thang tập đi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập lên, xuống cầu thang	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
34	Bóng nhỡ tập vận động nhi khoa	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vận động chủ động có trợ giúp, tự do	Loại thông dụng trên thị trường
35	Bóng nhỏ	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành tập chức năng bàn tay	Loại thông dụng trên thị trường
36	Bóng tập to	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vận động chủ động có trợ giúp, tự do, tập thăng bằng, tập CSTL	Loại thông dụng trên thị trường
37	Bộ tập tri giác, nhận thức, vận động	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện tri giác, nhận thức, vận động, nhận thức đồ vật	Bảng chữ cái, giấy, quân bài….
38	Chuỗi hạt	Chuỗi	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cho bàn tay	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
42	Cúc áo các loại	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Bô vịt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Búp bê	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ, thân mình	Chất liệu: Bằng vải
46	Gối tam giác	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ, thân mình	Chất liệu: Bằng vải
47	Bàn bập bênh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập thăng bằng với bàn bập bênh	Loại thông dụng trên thị trường
48	Bộ quần áo bệnh nhân có khuy	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Tay giả	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng tay giả	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Chân giả	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng chân giả	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
51	Gương soi sửa dáng đi cho người khuyết tật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chỉnh dáng đi đúng	- Khung sắt sơn tĩnh điện, 4 bánh xe có khóa - Kích thước gương: (720 x 1540) mm, dày 5 mm
52	Dép quai hậu tập đi	Đôi	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn an toàn chung
53	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
54	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi, tập thăng bằng	- Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox 3m. - Chiều cao tay vịn lan can có thể điều chỉnh từ (750 ÷ 1000) mm - Tấm ván chắn giữa
55	Nẹp cổ - bàn tay WHO	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành nẹp cổ, bàn tay WHO	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Áo chỉnh hình cột sống ngực - thắt lưng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực thắt lưng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Giày dép cho người bệnh phong	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng giày dép cho người bệnh phong	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
58	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
59	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	Đựng đồ giảng dạy thực hành	Loại thông dụng trên thị trường
60	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
61	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	03	Dùng để hỗ trợ bệnh nhân đứng lên khi tập	Theo quy định Bộ Y tế
62	Bộ tranh quy trình kỹ thuật Hoạt động trị liệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình Hoạt động trị liệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.6. Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
3	Máy sóng ngắn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 700VA
4	Máy điện phân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 20W
5	Bàn tập vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện vận động/ phục hồi chức năng, khám bệnh, kéo dãn các khớp	- Tải trọng: ≤ 180kg - Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily. - 2 hệ thống cố định và di chuyển độc lập - Nguồn điện: 220VAC
6	Bàn xiên quay	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đứng cho người bệnh	- Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily, gác chân bằng ván ghép - Điều khiển bằng động cơ điện, quay từ 0 ÷ 90 độ - Có 4 dây đai cố định - Gác tay xoay 0 ÷ 90 độ - Trụ tròn chặn háng điều chỉnh cao - thấp - Có thước đo độ nghiêng
7	Máy siêu âm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng siêu âm	- Đầu rò siêu âm: Tần số: 0,8 MHz hiệu ứng sâu/2,4 MHz hiệu ứng bề mặt

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Đầu dò siêu âm: 01 ổ cho đầu dò không thấm nước đa tần 5 cm^2 - Đầu siêu âm lớn 5 cm^2, ERA = 2,30 cm^2 ở 0,8 MHz, 2,38 cm^2 ở 2,4 MHz - Độ chính xác < ± 20% - Các dạng siêu âm + Siêu âm liên tục + Siêu âm xung, tần số xung điều chỉnh: 20 Hz, 50 Hz, 100 Hz
8	Máy điều trị điện xung, điện phân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng điện xung, điện phân dẫn thuốc	- Màn hình: Độ phân giải cao, cảm ứng Lập trình thời gian điều trị: 60 phút - Thẻ nhớ SD: 1 GB/ bộ nhớ 120 + 120 mục
9	Máy từ trường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng từ trường (loại toàn thân)	- Công suất tối đa hấp thụ: 450 VA - Màn hình hiển thị LCD: (320 x 240) pixel - Lập trình thời gian điều trị: Lên đến 60 phút - Điều chỉnh chu kỳ hoạt động: (10 ÷ 100)% - Lập trình tần số điều trị: (1 ÷ 100) Hz
10	Thiết bị nấu PARAFFIN	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng parafin	- Công suất đầu vào: 1500 W - Nhiệt độ than bùn: (40 ÷ 45)°C

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Nhiệt độ của paraffin: (56 ÷ 58)°C - Nhiệt độ khử trùng Paraffin: 80°C - Giới hạn nhiệt độ: 0 ÷ 90°C - Dung tích thùng đựng: (1 ÷ 27,8) lít - Dung tích bồn đun: (330 x 540 x 220) mm
11	Đèn hồng ngoại	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chiếu đèn hồng ngoại	- Nguồn điện: AC 110V/220V, 50/60Hz - Công suất tiêu thụ: 250W - Thời gian điều trị: 0 ÷ 60 phút
12	Máy sóng xung kích điều trị	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng điện xung	- Nguồn cung cấp 220 V/50Hz - Điện năng tiêu thụ 250VA
13	Máy Lazer điều trị công suất thấp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng laser công suất thấp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật (loại 15W)
14	Bồn nước xoáy trị liệu (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành thuỷ trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
15	Phích đựng nước nóng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chườm nóng	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
16	Ấm đun nước	Chiếc	01	Dùng để đun nước nóng	Loại thông dụng trên thị trường
17	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành bảo quản thuốc, hóa chất, làm đá chườm	Dung tích: ≥ 90 lít
18	Bàn vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
20	Bàn làm việc kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đón tiếp bệnh nhân; tập hoạt động trị liệu	Vật liệu: Bằng gỗ
21	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
22	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
23	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phù hợp với giường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
24	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
25	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
26	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo kích thước của giường, dùng đệm tiêu chuẩn
27	Kính râm	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
28	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
29	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
30	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
32	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Hộp đựng bông cầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Găng tay y tế	Đôi	19	Dùng để giảng dạy và học thực hành	Tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
37	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
38	Khay chữ nhật	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Cân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đo cân nặng bệnh nhân	Loại thông dụng trên thị trường
41	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Vồ đập đá	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đập đá chườm	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
43	Xô	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
44	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Khăn lau	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Vải mềm, thấm nước, loại thông dụng trên thị trường
46	Bộ tranh quy trình kỹ thuật Vật lý trị liệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình vật lý trị liệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.7. Phòng thực hành hoạt động trị liệu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Máy kéo cột sống	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật kéo giãn cột sống	Công suất: ≥ 50W
4	Máy tập đi bộ (Máy thảm lăn Treadmill)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi trên máy thảm lăn Treadmill	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
5	Xe đạp tập chân	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
6	Bàn vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Hệ thống kéo giãn cột sống	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kéo giãn cột sống bằng máy	- Loại cố định - Lực kéo cổ (1 ÷ 20) kg - Lực kéo thắt lưng (1 ÷ 90) kg - Delta quy định: 0.1 kg - Độ dài dây kéo: 950 mm
8	Xe lăn cho bệnh nhân liệt nửa người	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật tự vận chuyển của người bệnh và di chuyển người bệnh liệt nửa người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
9	Xe lăn cho người liệt 2 chi dưới	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật tự vận chuyển của người bệnh và di chuyển người bệnh liệt 2 chi dưới	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
11	Bàn làm việc, kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đón tiếp bệnh nhân; tập hoạt động trị liệu	Vật liệu: Bằng gỗ
12	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
13	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phù hợp với giường
14	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
15	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phù hợp với giường, dùng đệm tiêu chuẩn
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
17	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
18	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Bộ tạ tập	Bộ	03	Dùng để hướng dân thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Trọng lượng: ≤ 3 kg
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Tạ tay	Chiếc	03		
	Tạ chân	Chiếc	03		
20	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
21	Khay chữ nhật	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Khung tập đi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Chất liệu: Inox

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
26	Đệm vận động cột sống lưng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phục hồi chức năng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị các tư thế người bệnh trong điều trị	- Chất liệu: Nhựa ABS hoặc inox - Kích thước: ≥ (2000 x 900 x 550) mm
28	Thang gỗ tập cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập cột sống, kéo dãn cột sống, các khớp vai, khuỷu tay, cổ tay… hông, gối, khớp cổ chân và làm mạnh cơ 2 tay	- Kích thước: (C x R x D) (2200 x 1000 x 100) mm (+/- sai số 5%) - Chất liệu: Gỗ dầu sơn PU
29	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi, tập thăng bằng	- Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox 3m - Chiều cao tay vịn lan can có thể điều chỉnh từ (750 ÷ 1000) mm - Tấm ván chắn giữa
30	Gương soi sửa dáng đi cho người khuyết tật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chỉnh dáng đi đúng	- Khung sắt sơn tỉnh điện, 4 bánh xe có khóa - Kích thước gương: (720 x 1540) mm, dày 5 mm
31	Giường Massage phục hồi chức năng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vật lý trị liệu, khám bệnh, massage, châm cứu	- Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily - Kích thước: (2000 x 800 x 750) mm (+/-5%), nệm dày 50 mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
32	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cho bàn tay	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Khung quay tập khớp vai	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành di động khớp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Hệ thống ròng rọc tập phục hồi chức năng cho khớp vai	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phục hồi chức năng cho khớp vai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Dụng cụ tập cho khớp gối	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành di động khớp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Ghế tập mạnh cơ tứ đầu đùi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập mạnh cơ sàn chậu, Thực hiện di động mô mềm	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Cầu thang tập đi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập lên, xuống cầu thang	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bàn bập bênh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập thăng bằng với bàn bập bênh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Thang gỗ gắn tường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập lên - xuống cầu thang	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
40	Gậy 3 chân tập di chuyển	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Gậy tập vận động khớp vai	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành di động khớp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Gậy tập di chuyển 1 chân	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Nạng	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Bóng tập to	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vận động chủ động có trợ giúp, tự do, tập thăng bằng, tập CSTL	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Bóng nhỡ tập vận động nhi khoa	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vận động chủ động có trợ giúp, tự do	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
46	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	Đựng đồ giảng dạy thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
48	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Ghế gỗ	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện tư thế ngồi; hoặc ngồi trị liệu	Loại có tựa
50	Tượng các huyệt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nhận biết các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Thước dây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo chu vi và chiều dài chi thể, đo khoảng cách	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
52	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02	Sử dụng cho bệnh nhân đứng lên khi tập	Theo quy định bộ Y tế
53	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	3	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
54	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
55	Chuỗi hạt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
56	Dây cước	Mét	18	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Khăn bịt mắt	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Cúc áo các loại	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
59	Dép quai hậu tập đi	Đôi	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Bộ quần áo bệnh nhân có khuy	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Bộ cốc chén có quai	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu tập khéo léo bàn tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Ca	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
63	Bô	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Bô dẹt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Bô vịt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
66	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02	Dùng hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Chất liệu: Thủy tinh
67	Chậu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Chất liệu: Nhựa
68	Giày dép cho người bệnh phong	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng giày dép cho người bệnh phong	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02	Dùng để hỗ trợ bệnh nhân đứng lên khi tập	Theo quy định Bộ Y tế
70	Bàn chải đánh răng	Bộ	19	Dùng để hướng dẫn bệnh nhân tập sử dụng hằng ngày	Loại tự chế phù hợp cho từng bệnh nhân
71	Lược chải đầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn tập các chức năng sinh hoạt hằng ngày	Loại thông dụng trên thị trường
72	Khung quay	Chiếc	01	Dùng để tập vận động khớp vai	Theo quy định Bộ Y tế
73	Giày tập đi	Đôi	06	Dùng để hướng dẫn tập vận động chân	Theo quy định Bộ Y tế
74	Cân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đo cân nặng bệnh nhân	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
75	Gối tròn	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thay đổi tư thế	- Chất liệu: Vải, bông - Đường kính ≤ 200 mm - Dài (1,2 ÷ 1,5)m
76	Ván trượt thăng bằng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn tập thăng bằng	Theo quy định Bộ Y tế
77	Bục gỗ	Chiếc	02	Dùng để giảng dạy và học thực hành	Theo quy định Bộ Y tế
78	Dụng cụ chèo thuyền	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành sử dụng dụng cụ chèo thuyền, luyện tập khớp vai	Theo quy định Bộ Y tế
79	Bộ tranh quy trình kỹ thuật vận động trị liệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình vận động trị liệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.8. Phòng thực hành giải phẫu

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Mô hình bộ xương người tháo rời	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu xương từng bộ phận cơ thể người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
5	Bộ xương người cỡ chuẩn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu xương từng bộ phận cơ thể người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
6	Mô hình hộp sọ (7 Phần)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu cấu tạo hộp sọ người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
7	Mô hình cơ thể bán thân + nội tạng (13 phần)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu các cơ quan, nội tạng trong cơ thể người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
8	Mô hình cơ thể bán thân hệ cơ (30 phần)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ thân mình	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
9	Mô hình hệ cơ bán thân có đầu (27 phần)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ ½ trên cơ thể	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
10	Mô hình hệ cơ toàn thân	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ toàn thân	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Mô hình cơ cánh tay (6 mảnh)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu các cơ cánh tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
12	Mô hình giải phẫu toàn thân (phủ tạng có thể tháo rời, có 36 phần; chiều cao 1800 mm)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu từng bộ phận, các cơ quan nội tạng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
13	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu cơ, xương, khớp chi trên	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
14	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu cơ, xương, khớp chi dưới	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
15	Mô hình giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ cơ, xương đầu - mặt - cổ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ tuần hoàn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
17	Mô hình tim	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tim	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
18	Mô hình giải phẫu hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ hô hấp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Mô hình phổi (7 mảnh)	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu cơ quan hô hấp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
20	Mô hình giải phẫu hệ tiêu hoá	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu cơ quan tiêu hóa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
21	Mô hình giải phẫu hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ tiết niệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
22	Mô hình giải phẫu hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ thần kinh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
23	Mô hình cơ quan sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tạo giải phẫu cơ quan sinh dục nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
24	Mô hình bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu bộ phận ngoài cơ quan sinh dục nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
25	Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tử cung, vòi trứng, buồng trứng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Mô hình giải phẫu tai mũi họng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tai mũi họng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
27	Mô hình mắt (phóng đại)	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu mắt	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
28	Mô hình da phóng đại (phóng đại 70 lần)	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu da	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
29	Mô hình tai phóng đại (6 mảnh)	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tai	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Mô hình não	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu não	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
31	Mô hình cắt ngang tuỷ sống	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tủy sống	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu bên trong mũi miệng hầu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Mô hình cắt đứng qua hông chậu nữ	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu mặt trong của hông chậu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Mô hình chi trên/chi dưới cắt lớp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu các lớp chi trên, chi dưới	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Mô hình cắt lớp đầu, mặt	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu các lớp đầu, mặt	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Mô hình ruôt non, ruột già	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu cấu tạo giải phẫu ruột	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Mô hình giải phẫu dạ dày	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu dạ dày	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
38	Mô giải phẫu hình gan	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu gan	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Mô giải phẫu hình thận	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu thận	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Mô hình giải phẫu tủy sống	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tủy sống	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu mạch máu toàn thân	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Mô hình giải phẫu mạch máu toàn thân	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu mạch máu toàn thân	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Mô hình giải phẫu thần kinh tủy sống toàn thân	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu các dấm rối thần kinh tủy sống	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Mô hình hệ giải phẫu tiết niệu	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ tiết niệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Mô hình giải phẫu ruột tá - tụy	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu tụy - ruột tá	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
46	Mô hình giải phẫu cây phế quản	Chiếc	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu sự phân chia của phế quản	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
48	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
49	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
50	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
51	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
52	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
53	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
54	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
55	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
56	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
57	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý răng miệng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
58	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý da	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
59	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
60	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
61	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
62	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
63	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
64	Bộ tranh giải phẫu - sinh hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 93b
DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO TỐI THIỂU NGÀNH, NGHỀ KỸ THUẬT VẬT LÝ TRỊ LIỆU VÀ PHỤC HỒI CHỨC NĂNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên ngành, nghề: Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng

Mã ngành, nghề: 6720604

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Năm 2021

MỤC LỤC

Trang

A. PHẦN THUYẾT MINH

B. NỘI DUNG CỦA DANH MỤC

1. Danh sách các phòng chức năng

2. Mô tả các phòng chức năng

3. Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng

3.1. Phòng học lý thuyết

3.2. Phòng học ngoại ngữ

3.3. Phòng thực hành máy vi tính

3.4. Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

3.5. Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

3.6. Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

3.7. Phòng thực hành hoạt động trị liệu

3.8. Phòng thực hành giải phẫu

A. PHẦN THUYẾT MINH

1. Danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng là danh mục bao gồm các loại thiết bị đào tạo (học liệu, dụng cụ, mô hình, bộ phận của thiết bị, thiết bị hoàn chỉnh) tối thiểu và số lượng tối thiểu của từng loại thiết bị đào tạo mà cơ sở giáo dục nghề nghiệp phải trang bị để tổ chức đào tạo ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng

Các thiết bị trong danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu được sắp xếp theo các phòng chức năng để đảm bảo phù hợp với tổ chức đào tạo của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng

2. Nội dung của danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng bao gồm:

a) Danh sách các phòng chức năng;

b) Mô tả các phòng chức năng;

c) Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng, gồm các nội dung thông tin sau:

- Tên, chủng loại thiết bị tối thiểu, cần thiết để thực hiện hoạt động đào tạo;

- Số lượng tối thiểu, cần thiết của từng loại thiết bị để thực hiện hoạt động đào tạo;

- Yêu cầu sư phạm của thiết bị: mô tả chức năng của thiết bị trong hoạt động đào tạo.

- Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị: mô tả các thông số kỹ thuật chính, cần thiết của thiết bị, đáp ứng yêu cầu của hoạt động đào tạo.

(Nội dung danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu của ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng không bao gồm các thiết bị đào tạo dùng cho môn học Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng và an ninh).

3. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp căn cứ vào danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu này, các quy định của pháp luật có liên quan và điều kiện thực tế để lập kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị, bố trí thiết bị và phòng chức năng phục vụ hoạt động dạy và học ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng, đảm bảo chất lượng đào tạo và hiệu quả vốn đầu tư.

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bắt buộc phải đầu tư, mua sắm đối với các thiết bị có ghi chú ***(thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)*** nhưng phải đảm bảo người học được học, thực hành trên các thiết bị đó trong quá trình đào tạo.

B. NỘI DUNG CỦA DANH MỤC

1. Danh sách các phòng chức năng

Các thiết bị đào tạo ngành, nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng trình độ cao đẳng được sắp xếp vào các phòng chức năng phục vụ đào tạo, bao gồm:

(1) Phòng học lý thuyết;

(2) Phòng thực hành ngoại ngữ;

(3) Phòng thực hành máy tính;

(4) Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản;

(5) Phòng thực hành vật lý trị liệu 1;

(6) Phòng thực hành vật lý trị liệu 2;

(7) Phòng thực hành hoạt động trị liệu;

(8) Phòng thực hành giải phẫu.

2. Mô tả các phòng chức năng

2.1. Phòng học lý thuyết

Giảng dạy kiến thức các môn học chung, kiến thức lý thuyết của các môn học, mô đun của chương trình đào tạo nghề Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Đồng thời phòng học lý thuyết có chức năng rèn luyện, phát triển trình độ chuyên môn, kỹ năng phân tích, so sánh, tổng hợp, thuyết trình về kiến thức hiểu biết chung và kiến thức chuyên ngành. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 35 sinh viên.

2.2. Phòng thực hành ngoại ngữ

Giảng dạy thực hành, tích hợp, rèn luyện các kỹ năng nghe học ngoại ngữ (nghe, nói, đọc, viết). Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.3. Phòng thực hành máy tính

Giảng dạy thực hành, tích hợp, rèn luyện các kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản và chuyên ngành Kỹ thuật vật lý trị liệu và phục hồi chức năng. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.4. Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản. Cụ thể người học sẽ được hướng dẫn và thực hành các kỹ thuật cơ bản như: vệ sinh vô khuẩn thầy

thuốc, người bệnh, môi trường, kỹ thuật tiêm truyền, chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc khám bệnh, chăm sóc người bệnh, cho người bệnh uống thuốc, vệ sinh cho người bệnh…Giảng dạy thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh. Người học sẽ được thực hành các kỹ thuật cấp cứu và chăm sóc người bệnh; chuẩn bị dụng cụ phụ giúp thầy thuốc làm các thủ thuật cấp cứu. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.5. Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

Giảng dạy thực hành các kỹ thuật: Lượng giá thành thạo chức năng hệ vận động của cơ thể; Giao tiếp với người bệnh, người nhà người bệnh và đồng nghiệp hiệu quả; Thực hành hướng dẫn người bệnh, gia đình người bệnh sử dụng thành thạo một số dụng cụ trợ giúp đơn giản hỗ trợ trong điều trị. Hướng dẫn thành thạo các phương pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng. Xử trí đúng và kịp thời các tai biến trong điều trị. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.6. Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

Giảng dạy những nguyên nhân, triệu chứng trong điều trị vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, hệ thần kinh - cơ, vật lý trị liệu cơ - xương, phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng; Thực hành thành thạo các phương pháp điều trị vật lý trị liệu, vật lý trị liệu hệ tim mạch - hô hấp, vật lý trị liệu hệ thần kinh - cơ, vật lý trị liệu cơ xương. Vận hành thành thạo an toàn và bảo quản tốt các trang thiết bị vật lý trị liệu trong điều trị. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.7. Phòng thực hành hoạt động trị liệu

Thực hành lượng giá chức năng hệ vận động của cơ thể; các kỹ thuật tập vận động trị liệu; Sử dụng thành thạo dụng cụ chỉnh hình và dụng cụ trợ giúp. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

2.8. Phòng thực hành giải phẫu

Giảng dạy thực hành giải phẫu các cơ quan trên cơ thể người: giải phẫu bộ xương, hệ cơ, thần kinh, các bộ phận trên cơ thể người… là cơ sở để thực hiện các kỹ thuật chăm sóc người bệnh. Các thiết bị đào tạo trong phòng được thiết kế cho lớp học với số lượng tối đa 18 sinh viên.

3. Danh mục thiết bị đào tạo theo từng phòng chức năng

3.1. Phòng học lý thuyết

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
4	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý máu và tế bào máu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
5	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi trên	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
6	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương, khớp chi dưới	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
7	Bộ tranh giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cấu tạo giải phẫu hệ cơ, xương đầu, mặt, cổ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
8	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
9	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ hô hấp	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
10	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiết niệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
11	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thần kinh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
12	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nam	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
13	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ sinh dục nữ	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
14	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý răng miệng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý răng miệng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
15	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý da	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý da	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
16	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
17	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ thính giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
18	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ khứu giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
19	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ vị giác	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
20	Bộ tranh giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu - sinh lý hệ tiêu hóa	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
21	Bộ tranh giải phẫu - sinh hệ tuần hoàn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về giải phẫu hệ tuần hoàn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
22	Bộ tranh về nước sạch, dinh dưỡng, an toàn thực phẩm, chương trình tiêm chủng mở rộng, phòng chống tai nạn thương tích	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
23	Bộ tranh về các côn trùng truyền bệnh, vệ sinh lao động, vệ sinh bệnh viện, trường học, trạm y tế, cá nhân, vệ sinh phòng dịch, xử lý chất thải,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
24	Bộ tranh về truyền thông giáo dục sức khoẻ, các tranh, áp phích, tờ rơi	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các chương trình y tế tại cộng đồng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	về giáo dục sức khỏe, vệ sinh an toàn thực phẩm,...				
25	Bộ tranh hướng dẫn bữa ăn đủ dinh dưỡng theo chế độ bệnh lý và trẻ em và người lớn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về dinh dưỡng hợp lý cho trẻ và người lớn	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
26	Bộ tranh mô hình cung cấp nước sạch ở nông thôn, thành thị,...	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tầm quan trọng của nước sạch trong phòng bệnh	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
27	Bộ tranh mô hình hố xí sạch ở nông thôn, hố xí tự hoại, hố xí hai ngăn	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về phòng chống các bệnh lây nhiễm	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
28	Bộ tranh mô phỏng trạm y tế xã và các thiết bị trang bị cơ bản cho trạm y tế đạt chuẩn quốc gia	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về tổ chức quản lý trạm y tế	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
29	Bộ tranh các huyệt đông y	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
30	Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về cách sử dụng Dược thư và sách hướng dẫn sử dụng thuốc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

3.2. Phòng học ngoại ngữ

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Bàn điều khiển	Chiếc	01	Sử dụng để quản lý trong quá trình dạy và học	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Khối điều khiển trung tâm	Chiếc	01		Có khả năng mở rộng kết nối
3	Phần mềm điều khiển (LAB)	Bộ	01		Quản lý, giám sát hoạt động hệ thống và điều khiển. Thảo luận được 2 chiều
4	Khối điều khiển thiết bị ngoại vi	Bộ	01	Dùng kết nối, điều khiển các thiết bị ngoại vi	Có khả năng tương thích với nhiều thiết bị
5	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01	Dùng để trình chiếu, minh họa cho các bài giảng	- Cường độ sáng ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
6	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để cài đặt, sử dụng các phần mềm	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
7	Tai nghe	Bộ	19	Dùng để thực hành nghe	Loại có micro gắn kèm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
8	Scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
9	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm

3.3. Phòng thực hành máy vi tính

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	19	Dùng để trình chiếu minh họa cho các bài giảng; cài đặt các phần mềm; thực hành sử dụng máy vi tính và các phần mềm	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ sáng: ≥ 2500 ANSI lumens - Kích thước phông chiếu: ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bộ phần mềm văn phòng	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính, sử dụng phần mềm văn phòng	- Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm - Cài được cho 19 máy tính
4	Bộ phần mềm phông chữ tiếng Việt	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng sử dụng máy tính soạn thảo văn bản tiếng Việt	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm
5	Phần mềm diệt virus	Bộ	01	Dùng để giảng dạy và thực hành kỹ năng phòng ngừa và diệt virus máy tính	Phiên bản thông dụng tại thời điểm mua sắm

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
6	Scanner	Chiếc	01	Dùng để scan tài liệu phục vụ giảng dạy	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
7	Thiết bị lưu trữ dữ liệu	Chiếc	01	Dùng để lưu trữ các nội dung, video, âm thanh	Loại có thông số kỹ thuật thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
8	Máy in	Chiếc	01	Dùng để in các tài liệu	In đen trắng, khổ giấy A4

3.4. Phòng thực hành điều dưỡng cơ bản

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Nhiệt kế điện tử	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn, thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 34°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
4	Huyết áp kế cột thủy ngân + ống nghe	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đo huyết áp người bệnh	Chỉ số hiển thị trên thang đo huyết áp có sai số cho phép là ± 0,5 kPa (± 3,75 mmHg)
5	Huyết áp kế điện tử	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đo huyết áp người bệnh	- Đo cánh tay; Giới hạn đo: 0 ÷ 299 mm Hg; nhịp tim: (40 ÷ 180) nhịp/phút

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Độ chính xác: Huyết áp: ± 3 mm Hg; nhịp tim: ± 5%
6	Huyết áp kế đồng hồ + ống nghe	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đo huyết áp người bệnh	Vạch chia từ 0 ÷ 300 mmHg, độ chính xác ± 3 mmHg
7	Máy cạo râu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
8	Máy hút dịch 2 bình	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành hút dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
9	Máy sấy tóc	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
10	Bình làm ẩm	Cái	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
11	Máy monitoring theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật theo dõi dấu hiệu sinh tồn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Đèn đọc phim X Q THƯỜNG	Chiếc	01	Dùng để thực hành chuẩn bị thiết bị phụ giúp bác sĩ đọc phim	- Kích thước: ≥ (450 x 720) mm - Chất liệu: Vỏ đèn bằng inox
13	Hệ thống khử khuẩn (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Bộ	01	Dùng để thực hành kỹ thuật khử khuẩn	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật
14	Máy đo nồng độ bão hòa Oxy trong máu SpO_2	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn đo nồng độ bão hòa oxy trong máu (SpO_2)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	cầm tay (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)				
15	Máy kiểm soát nhiệt độ người bệnh (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành theo dõi, kiểm soát nhiệt độ cho người bệnh	Dải nhiệt độ: 32ºC/38ºC/43ºC - Độ chính xác: ± 2,5ºC
16	Máy theo dõi người bệnh 5 thông số (thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành theo dõi các chỉ số sinh tồn của người bệnh	Thông số hiển thị: ECG, SpO_2, NIBP, TEMP, REST, (optional IBP, CO_2). Lưu đầy đủ thông số trong 72 giờ khi mất nguồn
17	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành bảo quản thuốc, hóa chất, làm đá chườm	Dung tích: ≥ 90 lít
18	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
19	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
20	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phổ thông phù hợp với giường
21	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
22	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo kích thước của giường, dùng đệm tiêu chuẩn
23	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
24	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
25	Bình phong	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
26	Cáng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Vải bạt 2 lớp - Kích thước ≥ (2000 x 600 x 200) mm
27	Xe đẩy dùng cho người bệnh	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Hợp kim nhôm - Kích thước: ≥ (1020 x 630 x 900) mm
28	Xe đẩy dụng cụ, thuốc	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển dụng cụ, thuốc	- Kích thước: ≥ (700 x 450 x 950) mm - Chất liệu: Inox
29	Bàn chải mềm	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thực hành rửa tay ngoại khoa	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
30	Bàn chải	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh và cọ dụng cụ	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
31	Dây hút đờm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật hút đờm dãi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Nhiệt kế thủy ngân	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo nhiệt độ người bệnh	- Dải đo từ 35,0°C ÷ 42°C - Sai số ± 0,1°C
33	Băng buộc	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Băng chun	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành băng bó vết thương, mỏm cụt chi, cố định dụng cụ với cơ thể	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Băng cuộn	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành băng bó vết thương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Băng Esmarch	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành garo cầm máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
37	Băng tam giác	Cuộn	06	Dùng để hướng dẫn thực hành cố định chi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
38	Bát và 2 thìa	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
39	Bình oxy	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bơm tiêm	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Loại 1ml	Chiếc	06		
	Loại 5ml	Chiếc	06		

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
	Loại 20 ml	Chiếc	06		
	Loại 50ml	Chiếc	06		
41	Bộ kéo	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Kéo cong	Chiếc	01		
	Kéo thẳng	Chiếc	01		
	Kéo đầu tù	Chiếc	01		
	Kéo cắt chỉ	Chiếc	01		
42	Kẹp phẫu tích	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Kẹp phẫu tích không mấu	Chiếc	02		
	Kẹp phẫu tích có mấu	Chiếc	02		
43	Bộ panh	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Panh Loại cong có mấu	Chiếc	02		
	Panh Loại cong không mấu	Chiếc	02		
	Panh Loại thẳng có mấu	Chiếc	02		
	Panh Loại thẳng không mấu	Chiếc	02		
44	Bô	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Bô dẹt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
46	Bô vịt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
47	Bộ nẹp gỗ sơ cứu (10 thanh)	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cố định gãy xương	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
48	Bốc thụt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ truyền máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Bồn đựng nước vô khuẩn, vòi có van gạt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành rửa tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Bóng ambu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Ca	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
52	Cốc chia vạch	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành pha dung dịch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
53	Cốc đựng thức ăn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh ăn	Loại thông dụng trên thị trường
54	Cốc đựng thuốc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
55	Cốc uống nước	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
56	Bình đựng nước nguội	Chiếc	02	Dùng hướng dẫn thực hành cho người bệnh uống thuốc	Loại thông dụng trên thị trường
57	Canuyn và khóa van	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Chậu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
59	Chậu inox	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vô khuẩn dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Cọc truyền inox 2 tai treo	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành truyền dịch cho người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Dao mổ + cán dao	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
62	Dây garo và gối nhỏ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tiêm, truyền tĩnh mạch	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
64	Dây thở oxy 2 nhánh	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
65	Dây truyền dịch	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành truyền dịch, máu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
66	Đè lưỡi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
67	Hộp inox chữ nhật	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Hộp đựng bông gạc	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
69	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
70	Hộp đựng dung dịch khử khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
71	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
72	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
73	Hộp tròn inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
74	Hộp inox đựng bông cầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
75	Hộp tròn đựng bông cồn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
76	Cân, thước đo chiều cao người lớn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân tối đa 150kg - Thang đo từ (700 ÷ 1900) mm
77	Găng tay y tế	Đôi	19	Dùng để giảng dạy và học thực hành	Tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
78	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
79	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
80	Máng gội đầu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
81	Khay chữ nhật	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
82	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
83	Kim lấy máu	Chiếc	19	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
84	Lược	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
85	Mask thở oxy	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cho người bệnh thở oxy	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
86	Kìm mở miệng	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
87	Ống nghe tim phổi	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
88	Trụ cắm panh inox	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
89	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
90	Giường chăm sóc người bệnh đa năng	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị các tư thế người bệnh trong điều trị	- Chất liệu: Nhựa ABS hoặc inox - Kích thước: ≥ (2000 x 900 x 550) mm
91	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	Đựng đồ giảng dạy thực hành	Loại thông dụng trên thị trường
92	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
93	Tượng các huyệt	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành nhận biết các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
94	Mô hình đa năng	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật (nghe tim phổi, đo huyết áp, đếm mạch)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
95	Mô hình đặt ống thông dạ dày	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
96	Mô hình hồi sinh tim phổi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật hồi sinh tim phổi	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
97	Mô hình thông tiểu nam	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật thông tiểu nam	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cầu sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
98	Mô hình thông tiểu nữ	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật thông tiểu nữ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
99	Mô hình thụt tháo	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn, thực hành kỹ thuật thụt tháo	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
100	Mô hình tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiêm bắp, tĩnh mạch cánh tay	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
101	Mô hình tiêm mông	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật tiêm mông	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
102	Bộ tranh quy trình cấp cứu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình cấp cứu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate
103	Bộ tranh quy trình kỹ thuật điều dưỡng	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình điều dưỡng	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.5. Phòng thực hành vật lý trị liệu 1

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Bàn vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
4	Bàn tập vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện vận động, phục hồi chức năng, khám bệnh, kéo dãn các khớp	- Tải trọng: ≤ 180 kg - Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily - 2 hệ thống cố định và di chuyển độc lập - Nguồn điện: 220VAC
5	Bàn xiên quay	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đứng cho người bệnh	- Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily, gác chân bằng ván ghép - Điều khiển bằng động cơ điện, quay từ 0 ÷ 90 độ - Có 4 dây đai cố định - Gác tay xoay 0 ÷ 90 độ - Trụ tròn chặn háng điều chỉnh cao - thấp. - Có thước đo độ nghiên
6	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
7	Cân, thước đo chiều cao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật cân, đo người bệnh	- Cân ≤ 150kg - Thang đo (700 ÷ 1900) mm
8	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
9	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
10	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phổ thông phù hợp với giường
11	Thước dây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo chu vi và chiều dài chi thể, đo khoảng cách	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
12	Bàn làm việc, kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đón tiếp bệnh nhân; tập hoạt động trị liệu	Chất liệu: Bằng gỗ
13	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
14	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo kích thước của giường, dùng đệm tiêu chuẩn
15	Thước đo tầm vận động của khớp	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo các khớp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
16	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành xếp đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
17	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
18	Bình phong	Cái	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Cáng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vận chuyển người bệnh	- Chất liệu: Vải bạt 2 lớp - Kích thước ≥ (2000 x 600 x 200) mm

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
20	Búa Phản xạ	Chiếc	02	Dùng để giảng dạy và học thực hành - Lượng giá chức năng phản xạ	Loại thông dụng trên thị trường
21	Gối tròn	Chiếc	03	Dùng hướng dẫn thay đổi tư thế	- Chất liệu: Vải, bông - Đường kính ≤ 2000 mm - Dài (1,2 ÷ 1,5)m
22	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
23	Bộ tạ tập	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Trọng lượng: Dưới 3 kg
	Mỗi bộ bao gồm:				
	Tạ tay	Chiếc	03		
	Tạ chân	Chiếc	03		
24	Ghế gỗ	Chiếc	03	Dùng tập luyện tư thế ngồi, hoặc ngồi trị liệu	Loại có tựa
25	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	02	Hỗ trợ bệnh nhân đứng lên khi tập	Theo quy định bộ Y tế
26	Bàn bập bênh	Chiếc	01	Thực hiện tập thăng bằng với bàn bập bênh	Loại thông dụng trên thị trường
27	Ván trượt thăng bằng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn tập thăng bằng	Loại thông dụng trên thị trường
28	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn tập đi, tập thăng bằng	- Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox 3m

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Chiều cao tay vịnh lan can có thể điều chỉnh từ (750 ÷ 1000) mm - Tấm ván chắn giữa
29	Khung tập đi	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Chất liệu: Inox
30	Gậy 3 chân tập di chuyển	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Loại thông dụng trên thị trường
31	Gậy tập di chuyển 1 chân	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Loại thông dụng trên thị trường
32	Nạng	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi với gậy, nạng	Loại thông dụng trên thị trường
33	Cầu thang tập đi	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập lên, xuống cầu thang	Loại thông dụng trên thị trường
34	Bóng nhỡ tập vận động nhi khoa	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vận động chủ động có trợ giúp, tự do	Loại thông dụng trên thị trường
35	Bóng nhỏ	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành tập chức năng bàn tay	Loại thông dụng trên thị trường
36	Bóng tập to	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập vận động chủ động có trợ giúp, tự do, tập thăng bằng, tập CSTL	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
37	Bộ tập tri giác, nhận thức, vận động	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện tri giác, nhận thức, vận động, nhận thức đồ vật	Bảng chữ cái, giấy, quân bài….
38	Chuỗi hạt	Chuỗi	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Bộ đồ chơi cột màu	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Bộ đồ chơi xếp hình	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
41	Dụng cụ tập phục hồi chức năng cho bàn tay	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành tập tay và bàn tay cho người bệnh liệt nửa người	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Cúc áo các loại	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
43	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
44	Bô vịt	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành xử lý chất thải tiết	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Búp bê	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ, thân mình	Chất liệu: Bằng vải

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
46	Gối tam giác	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật kiểm soát đầu, cổ, thân mình	Chất liệu: Bằng vải
47	Bàn bập bênh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập thăng bằng với bàn bập bênh	Loại thông dụng trên thị trường
48	Bộ quần áo bệnh nhân có khuy	Bộ	06	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
49	Tay giả	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng tay giả	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
50	Chân giả	Bộ	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng chân giả	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
51	Gương soi sửa dáng đi cho người khuyết tật	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chỉnh dáng đi đúng	- Khung sắt sơn tĩnh điện, 4 bánh xe có khóa - Kích thước gương: (720 x 1540) mm, dày 5 mm
52	Dép quai hậu tập đi	Đôi	03	Dùng để hướng dẫn thực hành các hoạt động trị liệu	Theo tiêu chuẩn an toàn chung
53	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
54	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đi, tập thăng bằng	- Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox 3m.

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Chiều cao tay vịnh lan can có thể điều chỉnh từ (750 ÷ 1000) mm - Tấm ván chắn giữa
55	Nẹp cổ - bàn tay WHO	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành nẹp cổ, bàn tay WHO	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
56	Nẹp dạng khớp háng (SWASH)	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng nẹp dạng khớp háng (S - W - A - S - H)	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
57	Nẹp trên gối (KAFO)	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng nẹp trên gối KAFO	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
58	Nẹp trên gối có khớp háng (HKAFO)	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng nẹp trên gối có khớp háng HKAFO	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
59	Nẹp cổ - bàn chân (AFO)	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành nẹp cổ - bàn chân AFO	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
60	Đệm bàn chân FO	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng đệm bàn chân FO	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
61	Áo chỉnh hình cột sống ngực - thắt lưng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng áo nẹp chỉnh hình cột sống ngực thắt lưng	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
62	Giày dép cho người bệnh phong	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành tập sử dụng giày dép cho người bệnh phong	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
63	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
64	Tủ chứa đồ	Chiếc	01	Đựng đồ giảng dạy thực hành	Loại thông dụng trên thị trường
65	Kệ có bánh xe để máy	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
66	Tượng các huyệt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành nhận biết các vị trí huyệt đạo trên cơ thể người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
67	Tranh các huyệt	Chiếc	04	Dùng để giảng dạy và học thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
68	Đai hỗ trợ người bệnh tập đứng	Chiếc	03	Dùng để hỗ trợ bệnh nhân đứng lên khi tập	Theo quy định Bộ Y tế
69	Bộ tranh quy trình kỹ thuật Hoạt động trị liệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình Hoạt động trị liệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

3.6. Phòng thực hành vật lý trị liệu 2

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
1	Máy vi tính	Bộ	01	Dùng để trình chiếu minh họa bài giảng	Loại thông dụng trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Máy chiếu (Projector)	Bộ	01		- Cường độ chiếu sáng ≥ 2500 ANSI Lumens - Kích thước màn chiếu ≥ (1800 x 1800) mm
3	Máy sóng ngắn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 700VA
4	Máy điện phân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành kỹ thuật vật lý trị liệu trên người bệnh	Công suất: ≥ 20W
5	Bàn tập Vật lý trị liệu đa năng điều chỉnh độ cao	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập luyện vận động/ phục hồi chức năng, khám bệnh, kéo dãn các khớp	- Tải trọng: ≤ 180kg - Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily. - 2 hệ thống cố định và di chuyển độc lập - Nguồn điện: 220VAC
6	Bàn xiên quay	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành tập đứng cho người bệnh	- Khung sắt sơn tĩnh điện, nệm bọc simily, gác chân bằng ván ghép - Điều khiển bằng động cơ điện, quay từ 0 ÷ 90 độ - Có 4 dây đai cố định - Gác tay xoay 0 ÷ 90 độ

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Trụ tròn chặn háng điều chỉnh cao - thấp. - Có thước đo độ nghiêng
7	Máy siêu âm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng siêu âm	- Đầu rò siêu âm: Tần số: 0.8 MHz hiệu ứng sâu/2.4 MHz hiệu ứng bề mặt - Đầu dò siêu âm: 01 ổ cho đầu dò không thấm nước đa tần 5 cm^2 - Đầu siêu âm lớn 5 cm^2, ERA = 2,30 cm^2 ở 0,8 MHz, 2,38 cm^2 ở 2.4 MHz - Độ chính xác < ± 20% - Các dạng siêu âm + Siêu âm liên tục + Siêu âm xung, tần số xung điều chỉnh: 20 Hz, 50 Hz, 100 Hz
8	Máy điều trị điện xung, điện phân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng điện xung, điện phân dẫn thuốc	- Màn hình: Độ phân giải cao, cảm ứng Lập trình thời gian điều trị: 60 phút - Thẻ nhớ SD: 1 GB/ bộ nhớ 120 + 120 mục
9	Máy từ trường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng từ trường (loại toàn thân)	- Công suất tối đa hấp thụ: 450 VA - Màn hình hiển thị LCD: (320 x 240) pixel - Lập trình thời gian điều trị: Lên đến 60 phút

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
					- Điều chỉnh chu kỳ hoạt động: (10 ÷ 100)% - Lập trình tần số điều trị: (1 ÷ 100) Hz
10	Thiết bị nấu PARAFFIN	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng parafin	- Công suất đầu vào: 1500 W - Nhiệt độ than bùn: (40 ÷ 45)°C - Nhiệt độ của paraffin: (56 ÷ 58)°C - Nhiệt độ khử trùng Paraffin: 80°C - Giới hạn nhiệt độ: 0 ÷ 90°C - Dung tích thùng đựng: (1 ÷ 27,8) lít - Dung tích bồn đun: (330 x 540 x 220) mm
11	Đèn hồng ngoại	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chiếu đèn hồng ngoại	- Nguồn điện: AC 110V/220V, 50/60Hz - Công suất tiêu thụ: 250W - Thời gian điều trị: 0 ÷ 60 phút
12	Máy sóng xung kích điều trị	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng điện xung	- Nguồn cung cấp 220 V/50Hz - Điện năng tiêu thụ 250VA
13	Máy Lazer điều trị công xuất thấp	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành điều trị bằng laser công suất thấp	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật (loại 15W)

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
14	Bồn nước xoáy trị liệu (Thực tập tại cơ sở khám chữa bệnh)	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành thuỷ trị liệu	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
15	Phích đựng nước nóng	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chườm nóng	Loại thông dụng trên thị trường
16	Ấm đun nước	Chiếc	01	Dùng để đun nước nóng	Loại thông dụng trên thị trường
17	Tủ lạnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành bảo quản thuốc, hóa chất, làm đá chườm	Dung tích: ≥ 90 lít
18	Bàn vận động	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
19	Bảng lật	Chiếc	01	Dùng để thảo luận và làm bài tập nhóm	Kích thước ≥ (594 x 841) mm
20	Bàn làm việc kèm 2 ghế tựa	Bộ	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đón tiếp bệnh nhân; tập hoạt động trị liệu	Vật liệu: Bằng gỗ
21	Đồng hồ bấm giây	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành đo mạch, nhịp thở cho người bệnh	Màn hình 7 số
22	Chăn	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
23	Ga trải giường	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Kích thước phù hợp với giường
24	Nệm miếng ghép	Chiếc	10	Dùng để hướng dẫn thực hành các kỹ thuật phục hồi chức năng trên người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
25	Gối	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
26	Đệm	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị giường bệnh	Theo kích thước của giường, dùng đệm tiêu chuẩn
27	Kính râm	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
28	Tủ đầu giường	Chiếc	01	Dùng để đồ của người bệnh	- Chất liệu: Inox - Kích thước ≥ (400 x 380 x 870) mm
29	Giường người bệnh	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành các nội dung liên quan chăm sóc người bệnh	- Kích thước ≥ (900 x 1800) mm - Chất liệu: Inox
30	Bình phong	Cái	01	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị chăm sóc người bệnh	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
31	Hộp đựng dụng cụ vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
32	Hộp đựng khăn vô khuẩn	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
33	Hộp thuốc cấp cứu phản vệ	Bộ	03	Dùng để hướng dẫn thực hành cấp cứu phản vệ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
34	Hộp đựng bông cầu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vô khuẩn bông, gạc	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
35	Găng tay y tế	Đôi	19	Dùng để giảng dạy và học thực hành	Tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
36	Khăn tắm	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
37	Khăn rửa mặt	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
38	Khay chữ nhật	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
39	Khay hạt đậu	Chiếc	03	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
40	Cân	Chiếc	01	Dùng để hướng dẫn thực hành đo cân nặng bệnh nhân	Loại thông dụng trên thị trường

STT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Yêu cần sư phạm của thiết bị	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản của thiết bị
41	Túi đựng dụng cụ cấp cứu	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành chuẩn bị dụng cụ	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
42	Vồ đập đá	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành đập đá chườm	Loại thông dụng trên thị trường
43	Xô	Chiếc	02	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Loại thông dụng trên thị trường
44	Thùng rác y tế	Chiếc	01	Dùng đề hướng dẫn thực hành phân loại rác thải y tế và đựng rác thải thực hành	Theo tiêu chuẩn kỹ thuật Bộ Y tế
45	Khăn lau	Chiếc	06	Dùng để hướng dẫn thực hành vệ sinh cho người bệnh	Vải mềm, thấm nước, loại thông dụng trên thị trường
46	Bộ tranh quy trình kỹ thuật Vật lý trị liệu	Bộ	01	Dùng để giới thiệu về các quy trình vật lý trị liệu	Chất liệu: Giấy hoặc giấy phủ laminate

(Xem tiếp Công báo số 1697 + 1698)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng